TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG** **-----▲-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 17/2017/DS-ST
Ngày: 29/5/2017
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhâm
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Bé

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà: Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2016/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2016 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - chức vụ Chủ tịch hội đồng thành viên AGRIBANK

Đại diện theo Ủy quyền: Lương Quốc H – Sinh năm 1981 (có mặt)
Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh AGRIBANK - Chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng K (tên khác Ngọc) – Sinh năm 1979 (có mặt)
Bà Nguyễn Thị Bé N – Sinh năm 1981

Cả ông K và bà N đều cùng địa chỉ: ấp V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đăng D – Sinh năm 1954
2. Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1953
3.Ông Nguyễn Đăng L – Sinh năm 1984

4. Bà Lê Thị Diễm K – Sinh năm 1985

Cả ông D, bà N, ông L, bà K cùng địa chỉ: ấp V, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2016 và tại phiên tòa ông Lương Quốc H người được ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang trình bày:

Ngày 29/10/2012 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang có xem xét và quyết định cho vay đối với hộ ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị Bé N theo hợp đồng tín dụng số 7007-LAV-201201572/HĐTD.

+ Mục đích vay: Mua bán mía cây nguyên liệu.

+ Số tiền vay gốc: 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng)

+ Thời hạn vay theo hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày 29/10/2012

+ Lãi suất cho vay trong hạn: 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận.

+ Phương thức trả lãi tiền vay: theo từng lần nhận nợ.

- Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 7007-LAV-201201572/HĐTD do ông Nguyễn Đăng D bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 7007-LCP-201200288/HĐTC ngày 29/10/2012 gồm:

+ 01 Quyền sử dụng đất số vào sổ VHN000270 QSDĐ/797/CN/01, thửa 1187, tờ bản đồ 9 diện tích 710,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng màu; thửa 1190, tờ bản đồ 9 diện tích 10.320,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 26/7/2001 mang tên bà Nguyễn Thị N CMND số 360380126.

+ 01 Quyền sử dụng đất số vào sổ VHN000140 QSDĐ/48/1999, thửa 1112, tờ bản đồ 5 diện tích 20.950,00m^2 (trong đó đất ở Nông thôn là 400,00m^2 và đất trồng cây lâu năm 20.550,00m^2); thửa 718, tờ bản đồ 5 diện tích 2.600,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Hòa II, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 10/4/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng D CMND số 370475376.

Từ ngày vay cho đến nay ông K, bà N có trả vốn được 20.000.000đồng và đóng lãi đến ngày 26/5/2014 là 54.400.000đồng thì ngưng không đóng lãi trả vốn cho Ngân hàng. Số nợ này hiện nay đã quá hạn, về phía Ngân hàng đã trực tiếp gặp ông K và bà N làm việc nhiều lần nhưng không có kết quả. Nếu tính đến ngày xét xử là ngày 29/5/2017 thì ông K, bà N, ông D, bà N, ông L, bà K còn thiếu nợ Ngân hàng tổng cộng vốn lãi bằng 1.078.254.375đồng. Trong đó:

- Nợ gốc là 780.000.000đồng;

- Lãi trong hạn tính từ ngày 27/5/2014 cho đến ngày 28/5/2017 là 217.103.750đồng;

- Lãi quá hạn tính từ ngày 26/2/2015 đến ngày 29/5/2017 là 81.150.625đồng.

Nguyện vọng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/5/2017 là 1.078.254.375đồng.

Nếu ông K, bà N, ông D, bà N, ông L, bà K không trả được số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Đăng K thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang và thừa nhận hiện nay còn thiếu nợ Ngân hàng số tiền gốc là 780.000.000đồng và số lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử là ngày 29/5/2017 tổng cộng vốn lãi bằng 1.078.254.375đồng.

Nguyện vọng: Ông đồng ý trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tổng cộng vốn lãi là 1.078.254.375đồng. Nhưng do điều kiện khó khăn làm ăn thất bại nên yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả nợ dần mỗi năm bằng 50.000.000đồng cho đến khi dứt nợ hoặc đợi đến khi nào cha mẹ ông bán được đất thì sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Bé N là vợ ông K có cùng ý kiến với ông K và đồng ý trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tổng cộng vốn lãi là 1.078.254.375đồng. Nhưng do điều kiện khó khăn làm ăn thất bại nên yêu cầu Ngân hàng tạo điều kiện cho bà trả nợ dần mỗi năm bằng 50.000.000đồng cho đến khi dứt nợ hoặc đợi đến khi nào cha mẹ bà bán được đất thì sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: bà thừa nhận có cho con trai tên Nguyễn Đăng K mượn quyền sử dụng đất số vào sổ VHN000270 QSDĐ/797/CN/01 do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 26/7/2001 mang tên bà để thế chấp vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, bà thừa nhận có cùng chồng và các con tên ông D, ông L, bà K ký tên vào hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho ông K vay vốn Ngân hàng nhưng anh K vay bao nhiêu tiền thì bà không biết.

Nguyện vọng: Bà thống nhất cùng với K đứng ra trả nợ cho Ngân hàng nhưng hẹn khi nào bán được đất mới có tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Ông Nguyễn Đăng D trình bày: ông thừa nhận có cho con trai tên Nguyễn Đăng K mượn quyền sử dụng đất số vào sổ VHN000140 QSDĐ/48/1999 do UBND

huyện Gò Quao cấp ngày 10/4/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng D CMND số 370475376 để thế chấp vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, ông thừa nhận có cùng vợ và các con tên bà N, ông L, bà K ký tên vào hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho ông K vay vốn Ngân hàng nhưng ông K vay bao nhiêu tiền thì ông không biết.

Nguyện vọng: ông thống nhất cùng với K đứng ra trả nợ cho Ngân hàng nhưng hẹn khi nào bán được đất mới có tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K trình bày: ông bà là con của ông Nguyễn Đăng D và bà Nguyễn Thị N, ông bà đang ở chung với ông D, bà N. Ông L, bà K thừa nhận có ký vào hợp đồng thế chấp bảo đảm cho ông K vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nhưng vợ chồng ông K vay bao nhiêu tiền thì ông bà không biết. Tài sản thế chấp là tài sản của ông D, bà N nên ông L, bà K không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác. Ông L, bà K thống nhất với ý kiến và nguyện vọng trả nợ của cha mẹ là ông D và bà N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng nh□sau: Tòa án tiến hành thụ lý, thẩm quyền giải quyết xác định quan hệ tranh chấp và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đ□ơng sự. Các đ□ơng sự cũng chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Xử buộc các ông bà Nguyễn Đăng K, Nguyễn Thị Bé N, Nguyễn Đăng D, Nguyễn Thị N, Nguyễn Đăng L, và Lê Thị Diễm K phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng cộng vốn lãi bằng 1.078.254.375đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bé N là bị đơn, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa nhưng các ông bà đều có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà là phù hợp pháp luật.

Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng với ông K, bà Bé N, ông D, bà N, ông L, bà K là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 BLDS còn trong thời hiệu khởi kiện đúng theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 29/10/2012 ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị Bé N có đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi Nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang ký kết hợp đồng vay số tiền gốc là 800.000.000đồng, theo hợp đồng tín dụng số 7007-LAV-201201572/HĐTD ngày 29/10/2012, thời hạn vay 12

tháng kể từ ngày 29/10/2012, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 28/8/2013, lãi suất cho vay trong hạn 13%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận. Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 7007-LCP-201200288/HĐTC ngày 29/10/2012 gồm 01 quyền sử dụng đất số vào sổ VHN000270 QSDĐ/797/CN/01, thửa 1187, tờ bản đồ 9 diện tích 710,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng màu; thửa 1190, tờ bản đồ 9 diện tích 10.320,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 26/7/2001 mang tên bà Nguyễn Thị N CMND số 360380126 và 01 quyền sử dụng đất số VHN000140 QSDĐ/48/1999, thửa 1112, tờ bản đồ 5 diện tích 20.950,00m^2 (trong đó đất ở Nông thôn là 400,00m^2 và đất trồng cây lâu năm 20.550,00m^2); thửa 718, tờ bản đồ 5 diện tích 2.600,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Hòa II, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 10/4/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng D CMND số 370475376. Từ ngày vay cho đến nay ông K, bà N có trả cho Ngân hàng được 20.000.000đồng tiền vốn và và đóng lãi đến ngày 26/5/2014 là 54.400.000đồng thì ngưng không đóng lãi trả vốn nữa, mặc dù Ngân hàng có trực tiếp làm việc với ông K, bà N nhiều lần nhưng ông bà không thực hiện mà để số nợ kéo dài cho đến nay, biên bản xử lý nợ quá hạn giữa Ngân hàng và ông K được lập cuối cùng vào ngày 23/3/2015 (bút lục 22), trong hợp đồng tín dụng thì ngày hết hạn hạn mức tín dụng là ngày 28/8/2013 nhưng đến nay ông K, bà N vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện ra tòa yêu cầu ông Khen và bà N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 780.000.000đồng, lãi trong hạn 217.103.750đồng làm tròn số 217.103.000đồng và lãi quá hạn là 81.150.625đồng làm tròn số 81.150.000đồng. Tổng cộng vốn lãi tính đến ngày xét xử là ngày 29/5/2017 bằng 1.078.254.375đồng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Về phía bị đơn là ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị Bé N cùng với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K đều thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, các ông bà đều đồng ý trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 29/5/2017 là 1.078.254.375đồng, nhưng do điều kiện khó khăn nên ông Khen và bà Bé Năm xin hẹn trả nợ dần cho ngân hàng mỗi năm bằng 50.000.000đồng cho đến khi dứt nợ. Còn ông D và bà N, ông L, bà K thì hẹn khi nào bán được đất thì mới có tiền trả nợ cho Ngân hàng, xét yêu cầu của các ông bà không được đại diện Ngân hàng chấp nhận do đó HĐXX không có cơ sở để xem xét mà cần áp dụng Điều 466 của Bộ luật dân sự buộc ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K

phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tổng cộng vốn lãi là 1.078.254.375đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Về án phí dân sự có giá ngạch trong tổng số tiền phải trả bằng 36.000.000đồng + (278.254.375đồng x 3%) = 44.347.631đồng làm tròn số 44.348.000đồng. Buộc phía ông ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K phải nộp nhưng do các ông bà có khó khăn về kinh tế và có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương nơi ông bà cư trú xác nhận nên HĐXX thống nhất giảm cho ông bà 50% số tiền còn lại các ông bà phải nộp là 22.174.000đồng.

Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 25.377.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001395 ngày 09/11/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 BLTTDS; Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 14, 16 và khoản 2 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009/PLUBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của UBTVQH và khoản 1 Điều 48 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí. Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016.

1. Xử: Buộc ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Tiền gốc là 780.000.000đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng).

- Lãi trong hạn tính từ ngày 27/5/2014 cho đến ngày 28/5/2017 là 217.103.000đồng (Hai trăm mười bảy triệu, một trăm lẻ ba nghìn đồng).

- Lãi quá hạn tính từ ngày 26/2/2015 đến ngày 29/5/2017 là 81.150.000đồng (Tám mươi mốt triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trừ trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông K, bà Bé N, ông D, bà N, ông L, bà K vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay sau khi ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại bản chính hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D và bà N gồm một quyền sử dụng đất số VHN000270 QSDĐ/797/CN/01, thửa 1187, tờ bản đồ 9 diện tích 710,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng màu; thửa 1190, tờ bản đồ 9 diện tích 10.320,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 26/7/2001 mang tên bà Nguyễn Thị Nguyệt CMND số 360380126 và một quyền sử dụng đất số VHN000140 QSDĐ/48/1999, thửa 1112, tờ bản đồ 5 diện tích 20.950,00m^2 (trong đó đất ở Nông thôn là 400,00m^2 và đất trồng cây lâu năm 20.550,00m^2); thửa 718, tờ bản đồ 5 diện tích 2.600,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Hòa II, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 10/4/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng D CMND số 370475376.

Nếu các ông bà Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K không trả số tiền cho ngân hàng thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản thế chấp là một quyền sử dụng đất số VHN000270 QSDĐ/797/CN/01, thửa 1187, tờ bản đồ 9 diện tích 710,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng màu; thửa 1190, tờ bản đồ 9 diện tích 10.320,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp 1, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 26/7/2001 mang tên bà Nguyễn Thị N CMND số 360380126 và một quyền sử dụng đất số VHN000140 QSDĐ/48/1999, thửa 1112, tờ bản đồ 5 diện tích 20.950,00m^2 (trong đó đất ở Nông thôn là 400,00m^2 và đất trồng cây lâu năm 20.550,00m^2); thửa 718, tờ bản đồ 5 diện tích 2.600,00m^2 mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Hòa II, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 10/4/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Đăng D CMND số 370475376 để thu hồi nợ.

2/ Về án phí dân sự có giá ngạch là 22.174.000đồng (Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) buộc ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K phải nộp.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 25.377.000đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số

0001395 ngày 09/11/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang và ông K biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/5/2017.

Đối với bà Nguyễn Thị Bé N, ông Nguyễn Đăng D, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đăng L và bà Lê Thị Diễm K có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh

Nơi nhận :
-Tòa án tỉnh;
-VKS huyện;
-Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
-Các đ- ơng sự;
-L- u hồ sơ.